TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Thắng
Bà Lê Thị Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST - HS, ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST – HS, ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/01/1989 (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: 29/8/24Đ B, Phường 9, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không nghề nghiệp; trình độ học vấn lớp 3/12; dân tộc kinh; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo không; con ông Trần Minh K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích T; Họ và tên vợ: không; Con có 02 người (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 29/6/2021 bị Công an xã T, huyện C xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo nộp phạt vào ngày 06/8/2021; Nhân thân: Tại bản án số 289/2008/HSST ngày 04/9/2008 Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/8/2010; bản án số 108/2012/HSST ngày 25/5/2012 Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bản án số 483/2012/HSPT ngày 27/8/2012 Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/5/2014; bị cáo đã nộp án phí hình sự hình sự xong, đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 5 năm 2022 cho đến nay.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1961 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Lâm Thị Thu Th, sinh năm 1995. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1986. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 34, Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 1, Phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1977. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn L, sinh năm 1998. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1992 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 01/5/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc H đến nhà của Lê Văn L để chơi. Khi đến nhà của L có Nguyễn Văn G, tại đây cả ba cùng chơi game. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Nguyễn Văn Đ cũng đến nhà của L. Lúc này bị cáo H cùng G, L và Đ cùng ngồi chơi trong phòng ngủ của nhà L. Khoảng 15 phút sau Đ nằm ngủ, còn L và G bỏ ra khỏi phòng, bị cáo H thấy Đ ngủ say và để một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màn hình cảm ứng, màu đen trên nệm, phía bên trái gối nằm của Đ nên bị cáo H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của Đ bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo H lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G của Nguyễn Văn Đ bỏ vào túi quần JEAN đang mặc rồi đi về. Về đến nhà bị cáo H tháo hai thẻ sim trong điện thoại ra vứt bỏ vào bồn cầu và giấu điện thoại vào tủ quần áo trong nhà.

Đến khoảng 12 giờ ngày 02/5/2022, bị cáo H một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 - 535.72, nhãn hiệu HONDA, số loại: FUTURE, màu sơn: đỏ - đen, mang theo điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G vừa trộm được đến tiệm điện thoại T, tọa lạc tại Số 16, đường Điện Biên Phủ, Phường 3, thành phố T, tỉnh Trà Vinh do bà Lâm Thị Thu Th làm chủ để mở khóa. Sau khi mở khóa được và cài đặt lại chương trình của máy điện thoại, bị cáo H mang điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G đến tiệm cầm đồ của ông Nguyễn Thanh N, Số 34 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 1, Phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh làm chủ và cầm với giá 4.000.000 đồng, số tiền cầm điện thoại được bị cáo H đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-ĐGTS, ngày 03/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh xác định tại thời điểm

bị chiếm đoạt một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màn hình cảm ứng, màu đen có giá là: 8.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT –VKS-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc H, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 01 tháng 5 năm 2022 tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo lén lúc lấy trộm của bị hại Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997, cư trú ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màn hình cảm ứng, màu đen, qua định giá tài sản có giá trị là 8.500.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "*trộm cắp tài sản"*. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL.ĐGTS, ngày 03/5/2022 của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, xe máy, diện thoại di động…là do quá trình lao động tích lũy mới có được. Bị cáo Nguyễn Ngọc H là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lúc nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại tên Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màu đen, màn hình cảm ứng, trị giá 8.500.000 đồng.

[5].Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản đã xảy ra không lớn đã được thu hồi, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Trong khi đó bị cáo có 01 tiền sự là ngày 29/6/2021, bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đồng thời bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu như: Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo H, kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 04/9/2008 Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Cướp giật tài sản", ngày 25/5/2012 Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" ngày 27/8/2012 Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Cướp giật tài sản". Đáng lẻ ra bị cáo phải biết ăn năng hối cải, sửa chữa để trở thành người tốt nhưng bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[6]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh thời gian gần đây xảy ra liên tục tại các xã, khu vực nông thôn…, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và gia đình bị cáo khắc phục toàn bộ thiệt hại để trả lại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc, khó khăn. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bà Lâm Thị Thu Th và ông Nguyễn Thanh N không biết điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màn hình cảm ứng, màu đen do bị cáo H phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với ông Nguyễn Thanh B là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 84L1 - 535.72, do ông đã bán cho bà Nguyễn Thị Bích Th (mẹ ruột bị cáo) nên ông không có yêu cầu.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu hồi người bị hại yêu cầu nhận lại. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh N đã nhận lại 4.000.000 đồng tiền cầm cố điện thoại từ bà Nguyễn Thị Bích Th là mẹ ruột của bị cáo nên không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với số tiền chuộc điện thoại thay cho bị cáo bà Nguyễn Thị Bích Th là mẹ ruột của bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) Xe mô tô biển số 84L-535.72, nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE, màu sơn đỏ - đen, số khung: RLHJC7635JZ114059, số máy: JC76F0464023 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy biển số 84L – 535.72, nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE, màu sơn đỏ - đen, số khung: RLHJC7635JZ114059, số máy: JC76F0464023, số giấy: 034525 tên chủ xe Nguyễn Thanh B do bà Th mua lại từ ông B đã bán và nhận đủ tiền nhưng chưa làm thủ tục sang tên là tài sản của bà Nguyễn Thị Bích Th không liên quan đến vụ án giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích Th.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6Z 5G, màn hình cảm ứng, mùa đen, số IMEI 1: 863304054967578, số IMEI 2: 869904054967560 là tài sản mất trộm của ông Nguyễn Văn Đ giao trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ.

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu đỏ - trắng, nhãn hiệu SONTUNG, có tem ghi NSX; 05.2016 là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đền hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

- 01 (Một) áo thun nam màu xanh dài tay; 01 (Một) đôi dép kẹp nam có quai màu xám hiệu MALONE và 01 (Một) quần JEAN nam màu xanh là tài sản liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tình từ ngày tạm giam là ngày 04 tháng 5 năm 2022.

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***:

Người bị hại ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh N đã được nhận lại tài sản bà Nguyễn Thị Bích Th không yêu cầu, không xem xét.

3. Về vật chứng*:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao trả cho bà Nguyễn Thị Bích Th 01 (Một) Xe mô tô biển số 84L-535.72, nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE, màu sơn đỏ - đen, số khung: RLHJC7635JZ114059, số máy: JC76F0464023 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy biển số 84L – 535.72, nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE, màu sơn đỏ - đen, số khung: RLHJC7635JZ114059, số máy: JC76F0464023, số giấy: 034525 tên chủ xe Nguyễn Thanh B.

- Giao trả cho ông Nguyễn Văn Đ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6Z 5G, màn hình cảm ứng, mùa đen, số IMEI 1: 863304054967578, số IMEI 2: 869904054967560.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (Một) nón bảo hiểm màu đỏ - trắng, nhãn hiệu SONTUNG, có tem ghi NSX; 05.2016;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun nam màu xanh dài tay; 01 (Một) đôi dép kẹp nam có quai màu xám hiệu MALONE và 01 (Một) quần JEAN nam màu xanh.

4. ***Về án phí***: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*)*.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hoàng Vân